

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260/2025/LĐ-ST
Ngày: 05-6-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng lao
động vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
- Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 77/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2025/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Diễm M, sinh năm: 1996; địa chỉ: khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vương Thanh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: G, ĐX100 tổ C, khu E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2025);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Trương Thị Bảo Y, sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2- Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tất cả các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị Diễm M có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội 8915100101 tại Bảo hiểm xã hội C, tỉnh An Giang.

Do không am hiểu về pháp luật nên trong khoảng thời gian từ tháng 7/2013 bà M có cho Trương Thị Bảo Y mượn giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị Diễm M để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH S từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2017 với mã số Bảo hiểm xã hội 7413204785.

Hiện nay bà M đang tồn tại hai mã số bảo hiểm xã hội, trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên không thực hiện được thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định.

Do đó bà Huỳnh Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Huỳnh Thị Diễm M (thực tế bà Trương Thị Bảo Y là người lao động) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2017 là vô hiệu. Bà M không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH S trình bày:* Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên Huỳnh Thị Diễm M, ở bộ phận may. Thời gian bà M làm việc tại công ty, công ty có đóng bảo xã hội đầy đủ; Tại thời điểm đó, tuyển dụng nhiều công nhân lao động phục vụ nhu cầu sản xuất nên công ty không thể biết được người lao động tại công ty là bà Trương Thị Bảo Y, hiện nay thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công ty không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Bảo Y trình bày:* Bà Trương Thị Bảo Y có mượn giấy chứng minh của bà Huỳnh Thị Diễm M để đi xin làm việc tại Công ty TNHH S và tham gia ký hợp đồng lao động, Công ty Đ từ tháng 7 năm 2013 đến 4 năm 2017 với tên Huỳnh Thị Diễm M nhưng thực tế người làm việc là bà Y. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà M, bà Y thống nhất và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* Trong quá trình tố tụng đã có công văn trả lời cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Huỳnh Thị Diễm M, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, đề nghị giải quyết vắng mặt bảo hiểm.

* Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49, 50 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Huỳnh Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên bà Huỳnh Thị Diễm M (do bà Trương Thị Bảo Y là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S, có địa chỉ trụ sở khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2017 là vô hiệu. Đây là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự không cung cấp Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH S và bà Huỳnh Thị Diễm M. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét thấy, bà Huỳnh Thị Diễm M cho bà Trương Thị Bảo Y mượn giấy tờ cá nhân để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2017 tại Công ty TNHH S theo mã số Bảo hiểm xã hội 7410252198. Trong khoảng thời gian trên, bà Huỳnh Thị Diễm M cũng giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH A và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội 8915100101 tại Bảo hiểm xã hội C, tỉnh An Giang.

Thực tế cá nhân trực tiếp lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH S từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2017 là bà Trương Thị Bảo Y. Việc bà Y mượn hồ sơ của bà M để làm việc tại Công ty TNHH S là không đúng quy định của pháp luật, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là hợp đồng lao động vô hiệu, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Bà Trương Thị Bảo Y, Công ty TNHH S không tranh chấp, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 17, 19, 50, 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (nay là các Điều 15, 16, 19, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm M về việc Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu với bị đơn Công ty TNHH S.

- Tuyên Hợp đồng lao động giao kết giữa tên bà Huỳnh Thị Diễm M và Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 4 năm 2017 là vô hiệu.

- Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Diễm M tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000779 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh

